TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 7 - 2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm

Bà Dương Thị Mỹ Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thướng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Biện Thị B, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện Đ, tỉnh Long An; (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1972; địa chỉ: Ấp P, xã C, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Biện Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn C chung sống với nhau từ năm 1992, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị bỏ về nhà mẹ ruốt sống đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên gây gổ. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 người con chung Trần Quốc K, sinh năm 1992 và Trần Khánh Q, sinh năm 1995 hiện đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/5/2020, bị đơn anh Trần Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị B về thời gian chung sống, con chung là đúng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân từ năm 1996, nay chị B yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị B.

Về con chung: Vợ chồng có có 02 con chung là Trần Quốc K, sinh năm 1992 và Trần Khánh Q, sinh năm 1995 hiện đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định thẩm quyền, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Biện Thị B và anh Trần Văn C; về con chung: Có 02 người con chung tên Trần Quốc K, sinh năm 1992 và Trần Khánh Q, sinh năm 1995, hiện đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: các đương sự trình bày không có nên không đặt ra giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Biện Thị B có đơn đề nghị vắng mặt, anh Trần Văn C đã được Toà án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B, anh C là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự..

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Biện Thị B và anh Trần Văn C chung sống với nhau từ năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Việc chị B, anh C chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố "Không công nhận quan hệ vợ chồng" giữa chị Biện Thị B và anh Trần Văn C.

[3] Về con chung: Chị B, anh C có có 02 con chung là Trần Quốc K, sinh năm 1992 và Trần Khánh Q, sinh năm 1995 hiện đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị B, anh C trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Biện Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 235, Điều 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Biện Thị B với anh Trần Văn C.

Về con chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B, anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ nợ chung: Chị B, anh C trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Biện Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị B đã nộp theo biên lai thu số 0017852 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh; chị B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng

mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu: VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Thanh Vy